

Số: 693/TB-ĐHBL

Cà Mau, ngày 03 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO
Xét tuyển bổ sung đợt 1 các ngành đại học năm 2025

Trường Đại học Bạc Liêu thông báo xét tuyển bổ sung đợt 1 các ngành đại học năm 2025, cụ thể như sau:

I. PHẠM VI TUYỂN SINH: Tuyển sinh toàn quốc.

II. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

Người học đã được công nhận tốt nghiệp THPT của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp được công nhận trình độ tương đương.

Đối tượng dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển;
- Có đủ sức khoẻ để học tập và đạt ngưỡng đầu vào theo quy định.

III. CÁC NGÀNH VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Các ngành tuyển sinh và chỉ tiêu (có Phụ lục kèm theo).

2. Phương thức tuyển sinh

2.1. Phương thức 1 (mã 100): Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025

a) Điều kiện xét tuyển: Căn cứ vào kết quả môn thi của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

- Đối với các ngành đào tạo đại học (không thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên): Tốt nghiệp THPT và có tổng điểm 03 môn trong tổ hợp xét tuyển từ 15,0 điểm trở lên (kể cả điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng).

- Đối với các ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học: Tốt nghiệp THPT có tổng điểm 03 môn trong tổ hợp xét tuyển từ **26,99** điểm trở lên (kể cả điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng).

b) Hồ sơ xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của Trường Đại học Bạc Liêu).
- 01 bản sao Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (không cần công chứng).
- 01 bản photo Căn cước (không cần công chứng).
- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

2.2. Phương thức 2 (mã 200): Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT (Học bạ)

a) Điều kiện xét tuyển:

Căn cứ vào kết quả học tập cả năm lớp 12 (học kỳ 1 và học kỳ 2 lớp 12) của 3 môn theo tổ hợp xét tuyển tương ứng.

- Đối với các ngành đào tạo đại học (không thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên): Tốt nghiệp THPT và tổng điểm 03 môn theo tổ hợp xét tuyển từ **18,0** điểm trở lên (kể cả điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng chính sách).

- Đối với các ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học: Tốt nghiệp THPT và kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức Tốt (học lực xếp loại từ Giỏi trở lên) hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên; Tổng điểm 03 môn theo tổ hợp xét tuyển từ **27,49** điểm trở lên (kể cả điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng chính sách).

b) Hồ sơ xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của Trường Đại học Bạc Liêu).
- 01 bản photo học bạ THPT (không cần công chứng).
- 01 bản photo Căn cước (không cần công chứng).
- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

2.3. Phương thức 3 (mã 402): Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025

a) Điều kiện xét tuyển:

Căn cứ vào tổng điểm thi đánh giá năng lực (điểm lớn nhất của các đợt thi) + Điểm ưu tiên (nếu có).

- Đối với các ngành đào tạo đại học (không thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên): Tốt nghiệp THPT và tổng điểm bài thi đánh giá năng lực từ 550 điểm trở lên (kể cả điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng chính sách).

- Đối với các ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học: Tốt nghiệp THPT và kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức Tốt (học lực xếp loại từ Giỏi trở lên) hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên; Tổng điểm bài thi đánh giá năng lực 2025 từ **874,67** điểm trở lên (kể cả điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng chính sách).

b) Hồ sơ xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của Trường Đại học Bạc Liêu).
- 01 bản photo Phiếu điểm kỳ thi đánh giá năng lực (không cần công chứng).
- 01 bản photo Căn cước (không cần công chứng).
- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).



2.4. Phương thức 4 (mã 417): Sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá đầu vào đại học V-SAT năm 2025

a) Điều kiện xét tuyển:

Căn cứ vào tổng điểm 3 môn thi tương ứng với tổ hợp xét tuyển. Trường Đại học Bạc Liêu xét kết quả kỳ thi V-SAT của tất cả các cơ sở đào tạo tổ chức thi để xét tuyển và lấy điểm lớn nhất của các đợt thi.

- Đối với các ngành đào tạo đại học (không thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên): Tốt nghiệp THPT và tổng điểm thi 03 môn theo tổ hợp xét tuyển từ 200 điểm trở lên (kể cả điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng chính sách), đồng thời không có môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển từ 15 điểm trở xuống (thang điểm 150, tổng điểm 3 môn theo tổ hợp xét tuyển tối đa 450 điểm).

- Đối với các ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học: Tốt nghiệp THPT và tổng điểm thi 03 môn theo tổ hợp xét tuyển từ **348,85** điểm trở lên (kể cả điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng chính sách), đồng thời không có môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển từ 15 điểm trở xuống; kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức Tốt (học lực xếp loại từ Giỏi trở lên) hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên.

b) Hồ sơ xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của Trường Đại học Bạc Liêu).
- 01 bản photo kết quả kỳ thi đánh giá đầu vào đại học V-SAT năm 2025 (không cần công chứng).
- 01 bản photo Căn cước (không cần công chứng).
- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các phương thức

Trường Đại học Bạc Liêu đã công bố chính thức trên Website của Trường tại đường link: <https://tuyensinh.blu.edu.vn/tuyensinh/quy-doi-tuong-duong-nguong-dau-vao-va-diem-trung-tuyen-11219>.

4. Chế độ ưu tiên khu vực và ưu tiên theo đối tượng

Thực hiện theo “Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non” hiện hành.

IV. THỜI GIAN, HÌNH THỨC VÀ LỆ PHÍ XÉT TUYỂN

1. Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày **03/9** đến hết ngày **09/9/2025**.

2. Hình thức: Thí sinh lựa chọn một trong hai cách sau để nộp hồ sơ:

- Nộp trực tiếp tại Phòng Liên kết đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và Tuyển sinh Trường Đại học Bạc Liêu.



- Gửi qua đường Bưu điện theo địa chỉ: Phòng Liên kết đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và Tuyển sinh, Trường Đại học Bạc Liêu, số 178, Võ Thị Sáu, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau.

3. Lệ phí xét tuyển: 15.000đ/nguyên vọng đăng ký xét tuyển.

Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp thì nộp lệ phí tại Phòng Kế hoạch và Tài chính của Trường Đại học Bạc Liêu.

Thí sinh gửi hồ sơ qua đường bưu điện chuyển tiền qua tài khoản:

+ Chủ tài khoản: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU;

+ Số tài khoản: 0102100006922006;

+ Tại ngân hàng: TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu);

+ Nội dung: <Họ và tên> <Số điện thoại> <Ngành đăng ký xét tuyển>.

V. CÔNG BỐ KẾT QUẢ XÉT TUYỂN: trước 17 giờ ngày **11/9/2025**.

Mọi chi tiết, thí sinh vui lòng liên hệ tại Phòng Liên kết đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và Tuyển sinh, Trường Đại học Bạc Liêu, số 178, Võ Thị Sáu, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau (số điện thoại cố định: 02913.821107), hoặc qua các số Hotline:

- Cô Đinh Thị Huyền Cẩm: 0918.954.518
- Cô Nguyễn Thị Huyền Anh: 0834.626.030
- Cô Trần Thị Tường Vi: 0918.023.344

hoặc truy cập vào trang tuyển sinh của Trường theo địa chỉ: tuyensinh.blu.edu.vn để biết chi tiết. /

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh Cà Mau (để báo cáo);
- Hội đồng Trường;
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Đăng Website Trường;
- Lưu: VT, P.LK&ĐT, PTNNL&TS.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Văn Đàn

PHỤ LỤC

**CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC VÀ CHỈ TIÊU
XÉT TUYỂN BỔ SUNG ĐỢT 1 NĂM 2025**

*(Kèm theo Thông báo số: 623/TB-ĐHBL ngày 03/9/2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)*

* Mã trường: **DBL**

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Mã phương thức	Phương thức xét tuyển	Tổ hợp môn thi	Môn thi xét tuyển (chọn 1 trong các tổ hợp môn thi)	Chỉ tiêu
1	Giáo dục Tiểu học	7140202	100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	C00	Văn, Sử, Địa	04
					C01	Văn, Toán, Lý	
					C02	Văn, Toán, Hóa	
					C03	Văn, Toán, Sử	
					C04	Văn, Toán, Địa	
					D01	Văn, Toán, Tiếng Anh	
			200	Xét kết quả học tập cấp THPT	C00	Văn, Sử, Địa	
					C01	Văn, Toán, Lý	
					C02	Văn, Toán, Hóa	
					C03	Văn, Toán, Sử	
					C04	Văn, Toán, Địa	
					D01	Văn, Toán, Tiếng Anh	
			417	Sử dụng kết quả kỳ thi V-SAT	C00	Văn, Sử, Địa	
					C01	Văn, Toán, Lý	
					C02	Văn, Toán, Hóa	
					C03	Văn, Toán, Sử	
					C04	Văn, Toán, Địa	
					D01	Văn, Toán, Tiếng Anh	
			402	Sử dụng kết quả thi ĐGNL ĐHQG-HCM			
2	Quản trị kinh doanh Có 02 chuyên ngành: + Quản trị kinh doanh + Quản trị du lịch và lữ hành	7340101	100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	A00	Toán, Lý, Hóa	17
					A01	Toán, Lý, T.Anh	
					B03	Toán, Văn, Sinh	
					C01	Văn, Toán, Lý	
					C02	Văn, Toán, Hóa	
					C03	Văn, Toán, Sử	
					C04	Văn, Toán, Địa	
					D01	Văn, Toán, Tiếng Anh	

3					X01	Toán, Văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật	53
			200	Xét kết quả học tập cấp THPT	A00	Toán, Lý, Hóa	
					A01	Toán, Lý, T.Anh	
					B03	Toán, Văn, Sinh	
					C01	Văn, Toán, Lý	
					C02	Văn, Toán, Hóa	
					C03	Văn, Toán, Sử	
					C04	Văn, Toán, Địa	
					D01	Văn, Toán, Tiếng Anh	
					X01	Toán, Văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật	
			417	Sử dụng kết quả kỳ thi V-SAT	A00	Toán, Lý, Hóa	
					B03	Toán, Văn, Sinh	
	C01	Văn, Toán, Lý					
	C02	Văn, Toán, Hóa					
	C03	Văn, Toán, Sử					
	C04	Văn, Toán, Địa					
	D01	Văn, Toán, Tiếng Anh					
	402	Sử dụng kết quả thi ĐGNL ĐHQG-HCM					
		7340301	100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	A00	Toán, Lý, Hóa	
					A01	Toán, Lý, T.Anh	
					B03	Toán, Văn, Sinh	
					C01	Văn, Toán, Lý	
					C02	Văn, Toán, Hóa	
C03					Văn, Toán, Sử		
C04					Văn, Toán, Địa		
D01					Văn, Toán, Tiếng Anh		
X01					Toán, Văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật		
200			Xét kết quả học tập cấp THPT	A00	Toán, Lý, Hóa		
				A01	Toán, Lý, T.Anh		
B03	Toán, Văn, Sinh						
C01	Văn, Toán, Lý						
C02	Văn, Toán, Hóa						
C03	Văn, Toán, Sử						

4	Tài chính - Ngân hàng	7340201	417	Sử dụng kết quả kỳ thi V-SAT	C04	Văn, Toán, Địa	26
					D01	Văn, Toán, Tiếng Anh	
					X01	Toán, Văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật	
					A00	Toán, Lý, Hóa	
					B03	Toán, Văn, Sinh	
					C01	Văn, Toán, Lý	
					C02	Văn, Toán, Hóa	
					C03	Văn, Toán, Sử	
					C04	Văn, Toán, Địa	
					D01	Văn, Toán, Tiếng Anh	
			402	Sử dụng kết quả thi ĐGNL ĐHQG-HCM			
			100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	A00	Toán, Lý, Hóa	
					A01	Toán, Lý, T.Anh	
					B03	Toán, Văn, Sinh	
					C01	Văn, Toán, Lý	
					C02	Văn, Toán, Hóa	
					C03	Văn, Toán, Sử	
					C04	Văn, Toán, Địa	
					D01	Văn, Toán, Tiếng Anh	
					X01	Toán, Văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật	
			200	Xét kết quả học tập cấp THPT	A00	Toán, Lý, Hóa	
					A01	Toán, Lý, T.Anh	
					B03	Toán, Văn, Sinh	
					C01	Văn, Toán, Lý	
					C02	Văn, Toán, Hóa	
					C03	Văn, Toán, Sử	
					C04	Văn, Toán, Địa	
					D01	Văn, Toán, Tiếng Anh	
					X01	Toán, Văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật	
			417	Sử dụng kết quả kỳ thi V-SAT	A00	Toán, Lý, Hóa	
					B03	Toán, Văn, Sinh	
					C01	Văn, Toán, Lý	
					C02	Văn, Toán, Hóa	

5	Nuôi trồng thủy sản Có 02 chuyên ngành: + Nuôi trồng thủy sản + Nuôi tôm công nghệ cao	7620301			C03	Văn, Toán, Sử	
					C04	Văn, Toán, Địa	
					D01	Văn, Toán, Tiếng Anh	
			402	Sử dụng kết quả thi ĐGNL ĐHQG-HCM			
			100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	B00	Toán, Hóa, Sinh	22
					B03	Toán, Văn, Sinh	
					C01	Văn, Toán, Lý	
					C02	Văn, Toán, Hóa	
					C03	Văn, Toán, Sử	
					C04	Văn, Toán, Địa	
					D01	Văn, Toán, T. Anh	
					X04	Toán, Văn, Công nghệ nông nghiệp	
					X14	Toán, Sinh, Tin học	
					X16	Toán, Sinh, Công nghệ nông nghiệp	
			200	Xét kết quả học tập cấp THPT	B00	Toán, Hóa, Sinh	
					B03	Toán, Văn, Sinh	
					C01	Văn, Toán, Lý	
					C02	Văn, Toán, Hóa	
					C03	Văn, Toán, Sử	
					C04	Văn, Toán, Địa	
					D01	Văn, Toán, T. Anh	
					X04	Toán, Văn, Công nghệ nông nghiệp	
					X14	Toán, Sinh, Tin học	
					X16	Toán, Sinh, Công nghệ nông nghiệp	
			417	Sử dụng kết quả kỳ thi V-SAT	B00	Toán, Hóa, Sinh	
					B03	Toán, Văn, Sinh	
					C01	Văn, Toán, Lý	
					C02	Văn, Toán, Hóa	
					C03	Văn, Toán, Sử	
					C04	Văn, Toán, Địa	
					D01	Văn, Toán, T. Anh	
			402	Sử dụng kết quả thi ĐGNL ĐHQG-HCM			

6	Bảo vệ thực vật	7620112	100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	B00	Toán, Hóa, Sinh	10
					B03	Toán, Văn, Sinh	
					C01	Văn, Toán, Lý	
					C02	Văn, Toán, Hóa	
					C03	Văn, Toán, Sử	
					C04	Văn, Toán, Địa	
					D01	Văn, Toán, T. Anh	
					X04	Toán, Văn, Công nghệ nông nghiệp	
					X14	Toán, Sinh, Tin học	
					X16	Toán, Sinh, Công nghệ nông nghiệp	
			200	Xét kết quả học tập cấp THPT	B00	Toán, Hóa, Sinh	
					B03	Toán, Văn, Sinh	
					C01	Văn, Toán, Lý	
					C02	Văn, Toán, Hóa	
					C03	Văn, Toán, Sử	
					C04	Văn, Toán, Địa	
					D01	Văn, Toán, T. Anh	
					X04	Toán, Văn, Công nghệ nông nghiệp	
					X14	Toán, Sinh, Tin học	
					X16	Toán, Sinh, Công nghệ nông nghiệp	
			417	Sử dụng kết quả kỳ thi V-SAT	B00	Toán, Hóa, Sinh	
					B03	Toán, Văn, Sinh	
					C01	Văn, Toán, Lý	
					C02	Văn, Toán, Hóa	
					C03	Văn, Toán, Sử	
					C04	Văn, Toán, Địa	
					D01	Văn, Toán, T. Anh	
			402	Sử dụng kết quả thi ĐGNL ĐHQG-HCM			
7	Chăn nuôi Có 02 chuyên ngành: + Chăn nuôi + Chăn nuôi thú y	7620105	100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	B00	Toán, Hóa, Sinh	
					B03	Toán, Văn, Sinh	
					C01	Văn, Toán, Lý	
					C02	Văn, Toán, Hóa	
					C03	Văn, Toán, Sử	

8					C04	Văn, Toán, Địa	8		
					D01	Văn, Toán, T. Anh			
					X04	Toán, Văn, Công nghệ nông nghiệp			
					X14	Toán, Sinh, Tin học			
					X16	Toán, Sinh, Công nghệ nông nghiệp			
					200	Xét kết quả học tập cấp THPT		B00	Toán, Hóa, Sinh
								B03	Toán, Văn, Sinh
								C01	Văn, Toán, Lý
								C02	Văn, Toán, Hóa
								C03	Văn, Toán, Sử
								C04	Văn, Toán, Địa
								D01	Văn, Toán, T. Anh
								X04	Toán, Văn, Công nghệ nông nghiệp
								X14	Toán, Sinh, Tin học
								X16	Toán, Sinh, Công nghệ nông nghiệp
			417	Sử dụng kết quả kỳ thi V-SAT	B00	Toán, Hóa, Sinh			
					B03	Toán, Văn, Sinh			
					C01	Văn, Toán, Lý			
					C02	Văn, Toán, Hóa			
					C03	Văn, Toán, Sử			
					C04	Văn, Toán, Địa			
					D01	Văn, Toán, T. Anh			
			402	Sử dụng kết quả thi ĐGNL ĐHQG-HCM					
8	Khoa học môi trường Có 02 chuyên ngành: + Khoa học môi trường + Bảo vệ môi trường thủy sản	7440301	100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	B00	Toán, Hóa, Sinh	16		
					B03	Toán, Văn, Sinh			
					C01	Văn, Toán, Lý			
					C02	Văn, Toán, Hóa			
					C03	Văn, Toán, Sử			
					C04	Văn, Toán, Địa			
					D01	Văn, Toán, T. Anh			
					X04	Toán, Văn, Công nghệ nông nghiệp			
					X14	Toán, Sinh, Tin học			



9						X16	Toán, Sinh, Công nghệ nông nghiệp	30									
						200	Xét kết quả học tập cấp THPT		B00	Toán, Hóa, Sinh							
									B03	Toán, Văn, Sinh							
									C01	Văn, Toán, Lý							
									C02	Văn, Toán, Hóa							
									C03	Văn, Toán, Sử							
									C04	Văn, Toán, Địa							
									D01	Văn, Toán, T. Anh							
									X04	Toán, Văn, Công nghệ nông nghiệp							
									X14	Toán, Sinh, Tin học							
									X16	Toán, Sinh, Công nghệ nông nghiệp							
						417	Sử dụng kết quả kỳ thi V-SAT		B00	Toán, Hóa, Sinh							
									B03	Toán, Văn, Sinh							
									C01	Văn, Toán, Lý							
									C02	Văn, Toán, Hóa							
									C03	Văn, Toán, Sử							
									C04	Văn, Toán, Địa							
									D01	Văn, Toán, T. Anh							
						402	Sử dụng kết quả thi ĐGNL ĐHQG-HCM										
													100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	A01	Toán, Lý, T. Anh	30
															D01	Văn, Toán, T. Anh	
															D07	Toán, Hóa, T. Anh	
															D08	Toán, Sinh, T. Anh	
D09	Toán, Sử, T. Anh																
D10	Toán, Địa, T. Anh																
D11	Văn, Lý, T. Anh																
D14	Văn, Sử, T. Anh																
D15	Văn, Địa, T. Anh																
D84	Toán, T. Anh, Giáo dục công dân																
200	Xét kết quả học tập cấp THPT	A01	Toán, Lý, T. Anh														
		D01	Văn, Toán, T. Anh														
		D07	Toán, Hóa, T. Anh														
		D08	Toán, Sinh, T. Anh														

					D09	Toán, Sử, T.Anh		
					D10	Toán, Địa, T.Anh		
					D11	Văn, Lý, T. Anh		
					D14	Văn, Sử, T.Anh		
					D15	Văn, Địa, T.Anh		
					D84	Toán, T. Anh, Giáo dục công dân		
			417	Sử dụng kết quả kỳ thi V-SAT	B03	Toán, Văn, Sinh		
					C00	Văn, Sử, Địa		
					C01	Văn, Toán, Lý		
					C02	Văn, Toán, Hóa		
					C03	Văn, Toán, Sử		
					C04	Văn, Toán, Địa		
					D01	Văn, Toán, T. Anh		
			402	Sử dụng kết quả thi ĐGNL ĐHQG-HCM				
			Tổng chỉ tiêu các ngành đại học					

Handwritten signature
C. M.